



Better Healthcare. Better Life

HOÀNG ÁNH DƯƠNG MEDICAL

www.hadmedical.vn

PRODUCT CATALOGUE

CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG
J1 - J5 Bửu Long, Phường 15, Quận 10, TP.HCM
(028) 38 644 587
anhduong@hadmedical.vn



Better Healthcare. Better Life

HOÀNG ÁNH DƯƠNG MEDICAL

☎ (028) 38 644 587

✉ anhduong@hadmedical.vn

📍 J1-J5 Bửu Long, P.15, Q.10, TP.HCM

Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Ánh Dương (HAD Medical) được thành lập vào ngày 07/04/2004, là một trong những đơn vị tiên phong trong phân phối trực tiếp sản phẩm Vật tư - Trang thiết bị y tế từ các hãng sản xuất chất lượng cao có công nghệ hiện đại bậc nhất trên thế giới.

Với đội ngũ nhân viên là: Dược sĩ, Kỹ sư, và những Chuyên gia am hiểu về chuyên môn. Trong suốt chặng đường phát triển, phương châm sống còn của chúng tôi là chuyên tâm phục vụ và cung cấp những sản phẩm chất lượng cao.

TẦM NHÌN

“Trở thành thương hiệu dẫn đầu Việt Nam về phân phối, kinh doanh Vật tư - Trang thiết bị y tế”.

Hoàng Ánh Dương không ngừng nỗ lực phấn đấu trở thành đối tác uy tín và đáng tin cậy nhất với tất cả khách hàng và Nhà sản xuất.

SỨ MỆNH *“Better Healthcare, better life”*

Với phương châm “Cho cuộc sống tốt hơn, mang sản phẩm chăm sóc sức khỏe tốt nhất đến người tiêu dùng”. Hoàng Ánh Dương không chỉ cung cấp Trang Thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, y cụ phẫu thuật... cho bệnh viện lớn, phòng khám, thẩm mỹ viện, các công ty phân phối sỉ lẻ trên toàn quốc, mà còn muốn đóng góp sức mình vào công cuộc cải thiện dịch vụ chăm sóc y tế tại Việt Nam.

Kim khâu

Meril

Endo-Surgery

Meril Endo-Surgery

Để đảm bảo việc cung cấp các sản phẩm chất lượng tốt nhất, chỉ phẫu thuật Meril kết hợp với kim khâu bằng thép không gỉ cao cấp cho trải nghiệm phẫu thuật tuyệt vời.

Chỉ phẫu thuật Meril đi kèm với kim khâu sắc bén và mạnh mẽ (thép không gỉ 300 series) được thiết kế đặc biệt để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phẫu thuật.

Với mỗi kim khâu được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke Technology (MST) và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim, kim phẫu thuật Meril được đặc trưng bằng lớp phủ silicon giúp tăng khả năng xuyên mô và thiết kế thân vuông tại vị trí kẹp kim giúp kim được kẹp chắc chắn.



Thân kim tròn, khuyên dùng cho mạch máu



Thân kim tròn, đầu vuốt nhọn được hoàn thiện màu đen giúp tăng khả năng hiển thị dưới ánh sáng chói của đèn phẫu thuật



Kim đầu nhọn dành cho các mô dai chắc khó xuyên qua



Thân kim tròn, được vuốt nhọn dạng hình thang, dành cho các phẫu thuật tinh tế



Xuyên qua mô nhiều lần một cách dễ dàng



Thân kim tròn, đầu vuốt nhọn được hoàn thiện màu đen giúp tăng khả năng hiển thị dưới ánh sáng chói của đèn phẫu thuật

Hình dạng kim khâu

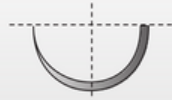
Kim thẳng



3/8 vòng tròn 135°



1/2 vòng tròn 180°



5/8 vòng tròn 225°



Đặc tính kỹ thuật kim khâu

Loại	Kim tròn đầu vuốt nhọn	Kim tam giác ngược	Kim tam giác thuận	Kim Flash Point	Kim Trocar Point	Kim hình thang Spatula	Kim đầu tù	Kim tròn đầu cắt
Hình dạng								
Đầu kim								
Hình dạng kim								
Kim thẳng								
Ứng dụng	Khâu da, dưới da, làm nút thắt							
1/4 vòng tròn								
Ứng dụng	Phẫu thuật mắt, vi phẫu							
3/8 vòng tròn								
Ứng dụng	Khâu da, dưới da, đóng thành bụng; Phẫu thuật mắt, mạch máu, thẩm mỹ							
1/2 vòng tròn								
Ứng dụng	Đóng phúc mạc; Phẫu thuật dạ dày – ruột, hô hấp, tiết niệu							
5/8 vòng tròn								
Ứng dụng	Khoang chậu, khoang miệng; Phẫu thuật tiết niệu							
Kim hình J								
Ứng dụng	Đóng bụng							
Kim hình ván trượt								
Ứng dụng	Phẫu thuật nội soi							

MITSU™

Meril

Endo-Surgery

Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910

Thuộc tính

- 75% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 14
- 50% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 21
- Trương lực giảm đáng kể từ tuần thứ 4 đến tuần thứ 5 sau cấy ghép
- Tan hoàn toàn thường diễn ra trong khoảng từ 56 đến 70 ngày

Chỉ định

- Phẫu thuật tiêu hóa
- Phẫu thuật phụ khoa/ sản khoa
- Phẫu thuật nhãn khoa
- Phẫu thuật chỉnh hình
- Phẫu thuật tiết niệu
- Đóng da (trong da, dưới da)
- Chỉ cột

Ưu điểm

- Đẩy nút thắt nhẹ nhàng
- Tái định vị nút thắt dễ dàng
- An toàn nút thắt tuyệt vời
- Phản ứng viêm tối thiểu

Thông tin sản phẩm

Cấu trúc	Đa sợi bện
Màu	Nhuộm, không nhuộm
Thành phần	Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10)
Lớp phủ	Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + Calcium Stearate
Kích cỡ	Nhuộm - USP 8/0 (hệ mét 0.4) - USP 2 (hệ mét 5) Không nhuộm - USP 6/0 (hệ mét 0.7) - USP 2 (hệ mét 5)
Loại hấp thụ	Thủy phân
Tiệt trùng	Ethylene oxide



MITSU ABTM

Meril

Endo-Surgery

Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 có Triclosan

Thuộc tính

- 75% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 14
- 50% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 21
- Trương lực giảm đáng kể từ tuần thứ 4 đến tuần thứ 5 sau cấy ghép
- Tan hoàn toàn thường diễn ra trong khoảng từ 56 đến 70 ngày

Chỉ định

- Phẫu thuật tiêu hóa
- Phẫu thuật phụ khoa/ sản khoa
- Phẫu thuật chỉnh hình
- Phẫu thuật tiết niệu
- Đóng da (trong da, dưới da)
- Chỉ cột

Ưu điểm

- Giúp giảm nhiễm trùng tại vết mổ (SSI)
- Đẩy nút thắt nhẹ nhàng
- Tái định vị nút thắt dễ dàng
- An toàn nút thắt tuyệt vời
- Phản ứng viêm tối thiểu

Thông tin sản phẩm

Cấu trúc	Đa sợi bện
Màu	Nhuộm, không nhuộm
Thành phần	Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10)
Lớp phủ	Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + Calcium Stearate + Chất kháng khuẩn Triclosan
Kích cỡ	USP 5/0 (hệ mét 1) - USP 2 (hệ mét 5)
Loại hấp thụ	Thủy phân
Tiệt trùng	Ethylene oxide



MITSU FST™

Chỉ phẫu thuật tan nhanh Polyglactin 910

Meril

Endo-Surgery

Thuộc tính

- 50% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 5
- Khoảng 10 -14 ngày sau khi cấy ghép, trương lực ban đầu bị mất hoàn toàn
- Tan hoàn toàn thường diễn ra sau 42 ngày

Chỉ định

- Phẫu thuật phụ khoa/ sản khoa ((ví dụ: sửa chữa tầng sinh môn)
- Phẫu thuật tiết niệu
- Phẫu thuật nhãn khoa (ví dụ: khâu kết mạc)
- Phẫu thuật răng hàm mặt (ví dụ: niêm mạc miệng)
- Đóng da (trong da, dưới da)
- Chỉ cột

Ưu điểm

- Độ bền kéo ban đầu cao
- Tỷ lệ hấp thụ có thể dự đoán và ổn định
- An toàn nút thắt tuyệt vời
- Đặc tính thao tác dễ dàng
- Hấp thụ nhanh chóng

Thông tin sản phẩm

Cấu trúc
Màu

Đa sợi bện
Không nhuộm

Thành phần

Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10)

Lớp phủ

Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + Calcium Stearate

Kích cỡ

USP 8/0 (hệ mét 0.7) - USP 2 (hệ mét 5)

Loại hấp thụ

Thủy phân

Tiệt trùng

Bức xạ gamma



MEGASORBTM

Chỉ phẫu thuật Polyglycolic



Thuộc tính

- 70% - 80% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 14
- 50% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 21
- Trương lực giảm đáng kể từ bốn đến năm tuần sau khi cấy ghép
- Tan hoàn toàn thường diễn ra trong khoảng từ 60 đến 90 ngày

Chỉ định

- Phẫu thuật tiêu hóa
- Phẫu thuật phụ khoa/ sản khoa
- Phẫu thuật nhãn khoa
- Phẫu thuật chỉnh hình
- Phẫu thuật tiết niệu
- Đóng da (trong da, dưới da)
- Chỉ cột

Ưu điểm

- Độ bền kéo cao
- Khả năng thắt nút tuyệt vời
- Đi qua mô trơn tru
- Thao tác dễ dàng

Thông tin sản phẩm

Cấu trúc	Đa sợi bện
Màu	Nhuộm, không nhuộm
Thành phần	Polyglycolic acid
Lớp phủ	Polycaprolactone và Calcium Stearate
Kích cỡ	Màu tím - USP 8/0 (hệ mét 0.4) - USP 2 (hệ mét 5) Không nhuộm - USP 6/0 (hệ mét 0,7) - USP 2 (hệ mét 5)
Loại hấp thụ	Thủy phân
Tiệt trùng	Ethylene oxide



FILAPRON™

Chỉ phẫu thuật Poliglecaprone 25

Meril

Endo-Surgery

Thuộc tính

- 80% - 60% trương lực ban đầu được giữ lại cho đến thứ 7 ngày (NHUỘM)
- 60% - 50% trương lực ban đầu được giữ lại cho đến thứ 7 ngày (KHÔNG NHUỘM)
- 40% - 30% trương lực ban đầu được giữ lại cho đến thứ 14 (NHUỘM)
- 30% - 20% trương lực ban đầu được giữ lại cho đến thứ 14 (KHÔNG NHUỘM)
- Trương lực giảm từ ngày thứ 28 ngày sau khi cấy ghép
- Tan hoàn toàn thường diễn ra trong khoảng từ 90 đến 120 ngày

Chỉ định

Khi hỗ trợ vết thương ngắn là mong muốn

- Đóng da (trong da, dưới da)
- Chỉ buộc

Ưu điểm

- Thời gian tan ngắn
- Độ bền kéo nút thắt cao
- Đặc tính thao tác dễ dàng

Thông tin sản phẩm

Cấu trúc

Đơn sợi

Màu

Nhuộm, không nhuộm

Thành phần

Poly (glycolide-co-caprolactone) PGCL

Kích cỡ

USP 6/0 (hệ mét 0.7) - USP 1 (hệ mét 4)

Loại hấp thụ

Thủy phân

Tiệt trùng

Ethylene oxide



FILAXYN™

Chỉ khâu phẫu thuật Polydioxanone

Meril

Endo-Surgery

Thuộc tính

- 70% trương lực ban đầu còn giữ lại đến ngày thứ 14
- 50% - 60% trương lực được giữ lại cho đến ngày thứ 28
- Có một sự hấp thụ tối thiểu cho đến khoảng ngày thứ 90 sau cấy ghép
- Tan hoàn toàn thường diễn ra trong khoảng 180 - 210 ngày

Chỉ định

- Khi cần sự hỗ trợ vết thương kéo dài
- Đóng thành bụng
- Phẫu thuật chỉnh hình
- Phẫu thuật ung thư

Ưu điểm

- Độ bền kéo ban đầu cao
- Mức độ hấp thụ có thể dự đoán
- Hỗ trợ giữ vết thương kéo dài
- Xuyên qua mô dễ dàng
- Phản ứng mô tối thiểu
- Đặc tính thao tác dễ dàng

Tiêu chuẩn vàng cho sự an toàn nút thắt của chỉ đơn sợi



Thông tin sản phẩm

Cấu trúc

Đơn sợi

Màu

Tím

Thành phần

Poly (p-dioxanone)

Kích cỡ

USP 6/0 (hệ mét 1.5) - USP 2 (hệ mét 5)

Loại hấp thụ

Thủy phân

Tiệt trùng

Ethylene oxide

FILAPROP™

Chỉ phẫu thuật Polypropylen

Meril

Endo-Surgery

Chỉ định

- Đóng da (trong da, dưới da)
- Phẫu thuật tim mạch
- Phẫu thuật thần kinh
- Phẫu thuật nhãn khoa

Ưu điểm

- Đi qua mô trơn tru
- Phản ứng viêm cấp tính tối thiểu trong các mô
- Trương lực vượt trội
- Đặc tính đàn hồi và độ giãn dài tối ưu
- Có sẵn dạng đóng chỉ ít nhớ hình (Less Memory Tray - LMT)



Thông tin sản phẩm

Cấu trúc
Màu

Đơn sợi
Xanh dương

Thành phần
Kích cỡ
Tiệt trùng

Polypropylene
USP 10/0 (hệ mét 0,2) - USP 2 (hệ mét 5)
Ethylene oxide



Better Healthcare. Better Life

Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y tế **Hoàng Ánh Dương**



028 38 644 587



www.hadmedical.vn



anhduong@hadmedical.vn



[www.fb.me/hadmedical.vn](https://www.facebook.com/hadmedical.vn)



J1 - J5 Bửu Long, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

